

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

(có Danh mục cụ thể kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH									
1	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Điều 9 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP và Nghị định số 227/2025/NĐ-CP; - Điều 2 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (Nghị định	x	x	Một phần	x

					số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ).				
2	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Điều 17 Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/ NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/ NĐ-CP và Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP; - Điều 5 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x
3	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Điều 37 Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/ NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/ NĐ-CP và Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP; - Điều 13 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x
4	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/ NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/ NĐ-CP và Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP;	x	x	Một phần	x

					- Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.				
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
1	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Điều 37, Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/ NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/ NĐ-CP và Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP; - Điều 13, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.	x	x	Một phần	x

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
Thủ tục hành chính cấp tỉnh									
1	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;	x	x	Một phần	x

			hành chính công cấp xã.		- Điều 24 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 59/2017/NĐCP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen).				
--	--	--	-------------------------	--	---	--	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH CẤP TỈNH								
1	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	Điều 2 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)	x	x	Một phần	x

2	<i>Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	<i>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Điều 3 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>	x	x	Một phần	x
3	<i>Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	<i>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Điều 6 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>	x	x	Một phần	x
4	<i>Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	<i>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Điều 10 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ (bổ sung Điều 34b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>	x	x	Một phần	x
5	<i>Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục</i>	<i>a) 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 41 Nghị định số</i>	x	x	Một phần	x

	<i>đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng); b) 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng).</i>	<i>công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		<i>156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>				
6	<i>Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của</i>	<i>a) 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng</i>	<i>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ</i>	<i>Không</i>	<i>Điều 19 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 41b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	<i>Một phần</i>	<i>x</i>

	<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i>	<i>nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng); b) 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng)</i>	<i>hành chính công cấp xã.</i>		<i>để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>				
7	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)	x	x	Một phần	x

8	Phê duyệt phương án sử dụng rừng để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)	x	x	Một phần	x
9	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	Điều 50 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 31 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp)	x	x	Một phần	x
10	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có thông tin vi phạm: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp có thông tin vi phạm: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	Điều 54 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam)	x	x	Một phần	x

		<i>được hồ sơ hợp lệ.</i>							
11	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	<i>- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>	<i>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	<i>Điều 55 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam)</i>	x	x	Một phần	x
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ									
1	<i>Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân</i>	<i>12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	<i>Điều 43 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp)</i>	x	x	Một phần	x
2	<i>Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại</i>	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên.</i>	Không	<i>Điều 10 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (bổ sung Điều 34b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp</i>	x	x	Một phần	x

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		<i>cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>				
3	<i>Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân</i>	<i>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)</i>	x	x	Một phần	x
4	<i>Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư</i>	<i>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	<i>Điều 50 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 31 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp)</i>	x	x	Một phần	x

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Phi địa giới	Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không thu phí	Điều 23 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ), (sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen)	x	x	Một phần	x
2	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ	Không thu phí	Điều 25 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 59/2017/NĐCP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen).	x	x	Một phần	x

			hành chính công cấp xã.						
3	<i>Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại</i>	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<i>Không thu phí</i>	<i>Điều 27 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 59/2017/NĐCP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen).</i>	x	x	Một phần	x

* **Ghi chú:** *phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.004160.H18	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	Điều 40 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ	Thủ tục này được công bố tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			

1	1.004082.000.00.00.H18	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Điều 40 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ	Thủ tục này được công bố tại Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực: Chăn nuôi, Thú y, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên
---	------------------------	---	--	--